

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 tháng 6 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh;
- Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Lê Văn H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Nguyễn Thị H có mặt; anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, không ai bị lừa dối, bị ép buộc và kết hôn ngày 30/01/2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã TĐ (nay là thành phố TĐ), tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại tổ A, phường T, thành phố TĐ, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

phát sinh mâu thuẫn là do anh H mãi chơi không quan tâm chăm lo đến gia đình, chính vì vậy mà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần anh H có đánh chị, chị cũng đã nhiều lần bỏ qua tuy nhiên anh H không thay đổi. Mâu thuẫn của chị và anh H đã được gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng cả hai cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Vào tháng 11/2022 anh H có đánh chị, chị đã báo công an phường, công an phường có tiến hành hòa giải và xử phạt vi phạm hành chính anh H về hành vi đánh gây thương tích cho chị. Cũng từ đó đến nay vợ chồng chị luôn bất đồng quan điểm, gần đây nhất vào tháng 10/2023 anh H có đánh chị và con, chị cũng đã nói chuyện rõ ràng với anh H và đưa con về sống cùng với ông bà ngoại tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đến nay, chị nhận thấy việc tiếp tục quan hệ hôn nhân là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung, con riêng: chị và anh Lê Văn H có 2 con chung là cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn H1 và cháu Lê Văn H2.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị có công việc ổn định và có thu nhập nên tạm thời chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lê Văn H cố tình không đến Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh Lê Văn H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều

27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Văn H

- Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung, con riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H có 2 con chung là cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011. Giao cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tạm thời không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Văn H có nơi cư trú tại tổ A, phường T, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Lê Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Lê Văn H cố tình không đến Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án là vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào trình bày của chị Nguyễn Thị H; căn cứ vào biên bản xác minh tại nơi cư trú của đương sự tại Tổ 5, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp ngày 10/01/2024; biên bản xác minh tại Công an phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp ngày 10/01/2024 và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án đã

thu thập được có đủ căn cứ xác định: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2009 tại UBND phường Tân Bình, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H là hợp pháp phù hợp với Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau đó, chị H và anh H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị H và anh H chung sống tại tổ 5, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H mãi chơi không quan tâm chăm lo đến gia đình, chính vì vậy mà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đã nhiều lần đánh chị H. Mâu thuẫn của chị H và anh H đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Vào ngày 04/11/2022 anh H đánh chị H, chị H đã báo công an phường Tân Bình, công an phường đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính anh H và Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính anh H về hành vi đánh gây thương tích cho chị H tại Quyết định xử phạt hành chính số 1715/QĐ-XPHC ngày 14/11/2022. Cũng từ đó đến nay vợ chồng chị H và anh H luôn bất đồng quan điểm. Tháng 10/2023 anh H lại có hành vi bạo lực với chị H và con nên chị H đã đưa con về sống cùng với bố mẹ chị H tại thôn 14, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, từ đó vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị H nhận thấy việc tiếp tục quan hệ hôn nhân là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị H và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, không chung sống với nhau và anh H còn có hành vi bạo lực với chị H là đã vi phạm về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Lê Văn H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn H.

[3] Về con chung, con riêng:

Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H có 2 con chung là cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011. Hiện tại các cháu đang ở với chị H và do chị H chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn H1 và cháu Lê Văn H2 sau khi ly hôn. Xét thấy, quá trình vợ chồng chị H và anh H chung sống với nhau thì anh H là người luôn gây ra những mâu thuẫn trong gia đình, uống rượu, không quan tâm đến vợ và

các con, thường xuyên làm ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển bình thường của các cháu. Xét nguyện vọng của các con đều có nguyện vọng được chung sống với chị H. Mặt khác chị H có công việc và thu nhập ổn định, do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giải thích cho chị H yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các con nhưng chị H vẫn không yêu cầu anh Hoà cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Mặt khác bản thân chị H cũng có công ăn việc làm đủ để đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

3. Về con chung, con riêng:

- Về con chung: Giao cháu Lê Văn H1, sinh ngày 29/8/2009; cháu Lê Văn H2, sinh ngày 28/10/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H tạm thời không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về con riêng: Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 000377 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2024. Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng